

PHẦN CHÍN

TRẬN ĐỒNG ĐA

Thừa thắng, một tướng Tây Sơn thúc binh đánh đồn quân Sầm Nghi Đống ở Khương Thượng⁽¹⁾.

Quân Nam bủa vây kín mít và đánh rất dữ ! Nghi Đống, hơi sức đã kiệt, lại không có quân cứu viện, đành trốn ra Đống Đa, thắt cổ tự tử ở trên cây đa. Vài trăm thân binh của Sầm cũng đều tự chết hay bị giết quanh vùng ấy ⁽²⁾ để lại năm xương làm tài liệu cho ngày kỷ niệm giỗ trận mừng năm, tháng giêng (Xem bản đồ số II, ở trang 200-201).

Theo chương trình tổng công kích, vua Quang Trung, trước đó, sai một toán quân từ đường đê Yên Diên (nay là Yên Kiện) ngược lên, xô cờ, khua trống, làm nghi binh ở mặt Đông. Bấy giờ, quân Thanh thua chạy, xa xa thấy bóng cờ thấp thoáng và mồn mồn nghe tiếng thi thùng, ai không kinh hồn mất vía ? Giặc Thanh càng sợ càng vội vã chạy... Thành linh một toán quân có voi của Tây Sơn từ làng Đại Áng ⁽³⁾ đổ ra, đánh chúng chạy bạt vào phía đầm Mực (Mặc Đàm) ở Quỳnh Đô ⁽⁴⁾ : hàng vạn người chết vì voi dày đập !

¹ Nay thuộc ngoại thành Hà Nội, (Xem bản đồ II, trang 200-201)

² Trong Lê Kỳ (đã sử) chép Thái thú Điền Châu nhà Thanh đóng đồn ở Đống Đa, cố giữ không chịu hàng: suốt từ đêm trước đến sáng hôm sau, thuốc đạn hết nhẵn, viên ấy mới tự tử. Tây Lệnh công (tức vua Quang Trung) sai làm lễ chôn cất cho, không giết một người nào cả.

³ Nay thuộc tổng Vĩnh Ninh, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.

⁴ Nay thuộc tổng Cổ Điền, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.

Mồng năm Tết, vua Quang Trung, hồi giờ thân (khoảng 4, 5 giờ chiều), với đại đội binh sĩ và 80 thớt voi, kéo vào Thăng Long ⁽¹⁾. Thật đúng như lời hẹn trước cùng quân sĩ từ 20 tháng chạp năm mậu thân (1788).

Tại sao vua Quang Trung vào thành Thăng Long được nhanh chóng và dễ như vậy ? Là vì khi nhà vua đương đánh quân Thanh ở Ngọc Hồi, thì đô đốc Long kéo quân đi từ lúc tinh sương, đã dò đường Nhân Mục ập lên Khương Thượng, đánh trại quân Nghi Đống đóng giữ ở đó.

Nghi Đống thua, rồi chết ở Đống Đa, Long dẫn quân vào Thăng Long ⁽²⁾.

Trước đó, tức bữa mồng bốn, Tôn Sĩ Nghị mới thấy đồn Ngọc Hồi phi ngựa đến cáo cấp. Rồi lại tiếp luôn được tin đồn Hà Hồi cũng bị Tây Sơn đánh phá. Nghị sợ cuống vội sai Thanh Hùng Nghiệp đem quân đi cứu.

Hồi canh năm sớm mùng năm, về phía tây bắc, ngoài thành Thăng Long, ùng ùng súng nổ không ngớt..., Nghị sai lính kỵ mã đi dò thám.

¹ Đây theo Lê Kỳ (dã sử). Có chép sách là giữa trưa.

² Theo như Đào Khê nhân loại mà ông Bất Ác thuật trong số Xuân Trung Bắc năm kỷ mao (1939) thì Nguyễn Thiệp tức là Nguyễn Thiếp, có dự trong việc đánh đuổi giặc Thanh : Nguyên khi Tôn Sĩ Nghị chiếm đóng Thăng Long, có giao cho viên đề lĩnh họ Đinh là người của Lê Chiêu Thống, cầm đầu một toán quân già, canh các kho khí giới và lương thảo : Vua Quang Trung khi kéo quân đến Nghệ An, làm theo mưu chước của Nguyễn Thiệp là người đã ngồi dạy học ở nhà đề lĩnh họ Đinh ngoài Bắc. Ngày mồng 3 Tết năm kỷ dậu (1789), Đinh thấy Nguyễn Thiệp, từ Nghệ An đem ra biếu chiếc bánh chưng, trong nhân bánh để tờ mật dụ của vua Quang Trung, Đinh bèn nghe Nguyễn Thiệp khuyên bảo, làm theo lời mật dụ ấy, đứng làm nội ứng, ngầm đốt kho khí giới, kho lương thực và sụy phủ ở Thăng Long và đêm mồng 4 rạng mồng 5 tháng giêng năm kỷ dậu ấy.

Còn mình thì trèo lên kỳ đài nghe ngóng binh lính. Té ra đồn Điền Châu ở Khương Thượng đã bị phá. Quân Nam ùa ạt kéo vào cửa ô, dưới một góc trời sát khí ngùn ngụt bốc.

Không kịp đóng yên ngựa, Nghị vội đem theo vài tên kỵ binh, vượt qua cầu phao sông Nhị chạy trước về mạn Bắc, tương sĩ các doanh bên Thanh xô đẩy nhau chạy...

Không chịu nổi trọng lượng, cầu sông Nhị gãy, ném xuống lòng sông hàng vạn con người, làm nghẹn tắc cả giòng nước ⁽¹⁾.

Sĩ Nghị chạy đến địa phận huyện Phượng Nhãn ⁽²⁾ nghe nói Đắc Lộc hầu bên Tây Sơn đổ lại từ mặt đông, sắp đón đường chặn đánh, lại càng khiếp sợ, quăng hết những đồ mang theo ra dọc đường để chạy thoát thân. Vì vậy, hết thầy sắc thơ, cờ hiệu, bài lệnh và ấn tín của tướng Thanh đều bị ta bắt được cả. (Coi bản đồ số II ở trang 200-201).

Thấy Nghị thua chạy, đạo binh Vân, Quý (Vân Nam, Quý Châu) vừa đến Sơn Tây ⁽³⁾, phải vội tìm đường tháo về.

KHẮC PHỤC THĂNG LONG

Đã mục kích chiếc thân Sĩ Nghị bại trận, lại phong văn Tây Sơn sắp tràn sang, sau khi đuổi đánh quân ngoại xâm đến tận Lạng Sơn, người Thanh càng thêm kinh hoàng bối rối... Từ cửa ải Nam Quan về Bắc,

¹ Lê Kỳ (đã sử) chép: Ông Hoàng Ba (em Lê Chiêu Thống) đánh gãy cầu phao: quan quân Nam, Bắc chết vô số.

² Nay thuộc Bắc Giang.

³ Xem địa bàn Sơn Tây gồm cả đất Phú Thọ và Vĩnh Yên.

người Thanh dất già, công trẻ, lũ lượt nheo nhóc chạy đi lánh nạn. Vì vậy, trong khoảng vài trăm dặm, hơi khói vắng tanh.

Giữa tiếng khải ca, vua Quang Trung vào thành Thăng Long.

Chiếc chiến bào màu đỏ của trang anh hùng dân tộc này, giờ đã đổi thành màu sắc đen cháy.

Là vì mấy hôm xông pha súng đạn trong mấy trận huyết chiến, nhuộm dẫm chiến bào trong hơi khói thuốc súng, nên chiếc áo lịch sử kia mới biến màu như thế.

Quân ta vui vẻ ăn Tết Khai Hạ ⁽¹⁾ tại thành Thăng Long ngày mồng 7, tháng giêng. ².



Nhân dân bấy lâu căm giận quân Thanh ỷ thế cậy quyền, từng giờ nhiều ngón dã man tàn ác: cướp chợ, hiếp gái, coi tính mệnh người Nam

¹ Có chỗ chép rằng: Khi quân sĩ Tây Sơn ăn Tết, họ rất bất mãn về bữa tiệc khao quân ấy soàng, nên có câu này truyền khắp miệng quân nhân: “Một là thết, hai là đừng chi hết, các quân lính phải sạch lòng cùng ta!”. Vua Quang Trung nghe được câu hờn mát mẽ đó, liền sai giết thật nhiều trâu bò để hậu đãi họ.

Nhưng lấy lý mà xét : chuyện ấy không chắc đã có. Vì vua Quang trung là người rất khéo ăn ở với quân sĩ, nên bộ hạ đều hướng lòng về với Ngài. (Bộ khúc giai chúc tâm yên. Coi Đại Nam chính biên liệt truyện, quyển 30 từ 17b). Và, sau khi quét sạch được giặc Thanh giang sơn Bắc Hà thuộc dưới quyền chi phối của Ngài, thiếu gì sơn hào hải vị mà Ngài không cho làm được bữa tiệc rất linh đình để thết hạng người bấy lâu vẫn cùng mình chia cay xẻ đắng?

² Trong cuộc Việt Thanh chiến tranh này ai được, ai thua thực sờ sờ là thế. Vậy mà trong sách Vạn quốc sử ký quyển IV, trang 8, tác giả là Cường bản Giám phụ chép rằng: “Năm 1789, người Thanh đem dân sang đánh Nguyễn Huệ, Huệ thua chạy.... đổi tên là Quang Bình, tạ tội với nhà Thanh, xin hàng...” Thế là không đúng sự thực. Những sử liệu chúng tôi ghi chép đây mong rằng sẽ cải chính được trang sách sai lầm ấy.

không bằng cái kiến, con sâu, ... Nhân phen này, Sĩ Nghị bại trận, chạy dài, dân Nam ai nấy vùng lên, ứng dụng ngay câu Khổng Tử đã dạy : “Dĩ trực báo oán”. Vì vậy, những quân Mãn Thanh, sau khi thua vỡ, chạy vào các thôn trang ngoài thành, lại bị dân gian giết chết gần hết ⁽¹⁾.

Nhưng, lối chiến tranh văn minh, vua Quang Trung biết thực hành ngay từ lúc bước chân vào thành: Một mặt yết bảng chiêu an, cấm quân lính không được xâm phạm của dân cái tơ, cái tóc. Một mặt ngăn cấm nhân dân trong xứ: hễ gặp bại binh Thanh chạy trốn, không được giết càn ⁽²⁾.

Nhà vua lại hạ lệnh cho phép quân Thanh ra thú và dân gian không được chứa chấp một người Thanh nào. Dưới ân diễm ấy, số quân Thanh được toàn hoạt đưa đến Thăng Long hơn 800 người ⁽³⁾. Họ đều được ban phát lương ăn và áo mặc.

Việc ấy đã thấy rõ ở trong bức thư hồi tháng hai năm kỷ dậu (1789) của vua Quang Trung gửi Thang Hùng Nghiệp:

“... Về số quan quân còn lại ở quốc đô, hiện đã cho ở yên một chỗ. Chuyển trước còn chưa cho đưa về, không phải tôi có ý giữ lại để lấy nê mà cần gì đâu. Trong lúc lộn xộn, một khi họ phải bắt rồi, nếu tôi có giận cá chém thớt thì đã để quân sĩ bản bộ cam tâm với họ ở nơi mũi tên hòn đạn rồi, nay còn biết đâu vào đâu nữa ! Chỉ vì trượng phu làm việc, bao

¹ Theo bức thư vua Quang Trung gửi cho vua Thanh.

² — nt —

³ Trong An Nam Nhất Thống Chí chép : Trong khoảng một tuần, bắt được quân Thanh còn sót lại có đến một vài nghìn người. Nhưng theo bức thư vua Quang Trung gửi cho vua Kiên Long và bức thư Ngài gửi cho Thang Hùng Nghiệp, thì chỉ có hơn 800 người.

giờ cũng minh bạch, không giết kẻ đã xuống ngựa xin hàng, nên đối với họ, tôi đã nhất nhất thu nuôi hết cả...

Nay đã điều tra cẩn thận, thì số quan quân hiện còn ở quốc đô vào hơn 500 người. Ngoài số 200 tên do quân bản bộ đem đến những nơi trấn thủ và ngót một trăm bị đau ốm bị tật dịch ra, tôi giao cho bồi thần là bọn Nguyễn Hữu Chú sẽ đem đến cửa ải nộp trả hơn 550 tên. Còn 200 tên nữa thì đang đi đường khác sẽ lục tục nộp sau... ”



Như trước đã nói, Đắc Lộc hầu Tây Sơn, dẫn binh từ Đông Đạo (miền Hải Dương) đổ lên, đón chẹn ở gần Phượng Nhỡn Tôn Sĩ Nghị hoảng sợ, vội quăng bỏ hết thảy quân ấn, kỳ bài, sắc thư...

Vì vậy, vua Quang Trung khám phá được vô số giấy tờ bí mật quan trọng của tướng Thanh, khi Đắc Lộc hầu đem về Thăng Long trình nộp.

Trong sắc thư, đại ý vua Thanh Kiên Long (1739-1795) bảo Tôn Sĩ Nghị :

“Nghe lời khanh, trẫm cho đem binh mã ra cửa ải, nhưng cứ nên từ từ đi dần, đừng vội. Khanh trước hãy truyền hịch ra oai, rồi thả Lê Thần về nước để họ chiêu lập nghĩa binh, tìm Lê Tự Tôn (chỉ Chiêu Thống), đương đầu với Nguyễn Huệ đã. Nghe họ chọi nhau ra sao, bấy giờ sẽ liệu.

“Nếu lòng người Nam còn mến Lê, thấy quân ta (Thanh) đến giúp, ai cũng phấn khởi hăng hái, thì Nguyễn Huệ tất phải chịu lui, bấy giờ sẽ sai Lê Tự Tôn tiến binh đuổi bắt Nguyễn Huệ. Còn khanh thì kéo binh đến tiếp ứng sau. Thế là ta không khó nhọc mà được thành công. Đó là chước thứ nhất.

“Nếu trong nước Nam, nửa theo phe kia, nửa giúp phe nọ, thì Nguyễn Huệ chắc không chịu lui. Vậy khanh nên đưa thư, dỗ bảo họ phúc xem Huệ xoay trở ra sao.

“Khi nào quân thủy của ta đã từ Mãn ⁽¹⁾, Quảng ⁽²⁾ kéo ra biển khơi, thì cứ đánh phá lấy Thuận ⁽³⁾ Ngãi ⁽⁴⁾ trước. Rồi mới thúc quân bộ tiến lên, khiến cho Nguyễn Huệ sau lưng và trước bụng đều thụ địch cả thì thế nào Huệ cũng phải hàng phục.

“Thế rồi ta cứ nuôi sống cả hai : Thuận, Quảng ⁽⁵⁾ về Nam cắt đứt cho Nguyễn Huệ ; Hoan ⁽⁶⁾, Ái ⁽⁷⁾ ra Bắc, chia cho Lê Tự Tôn. Ta cứ đóng đại binh ở giữa, cai quản cả đôi. Về sau, sẽ lại liệu cách xử trí. Đó là chước thứ hai.

Đọc rõ dã tâm của Thanh như thế, vua Quang Trung đưa bức thư ấy cho Ngô Thì Nhậm và nói : “Ta xem chiếu thư của nhà Thanh, biết họ chỉ nghề đòn sóc hai đầu, nghe đảng nào mạnh thì bênh đảng ấy, chứ có thật lòng giúp Lê chi đâu ! Chẳng qua họ mượn việc đó để lót miệng, kỳ thật chỉ chực tìm cách vơ lợi mà thôi. Nay họ đã bị ta đánh thua, nhịn thì nhục, mà muốn báo thù thì cũng khó. Muốn cho dân nghỉ nước yên, ta tất phải tạm gác can qua, dùng đến ngọc bạch. Vậy khanh là tay khéo từ lệnh, phải nên lập tức đưa thư sang Thanh dàn xếp cho êm việc đi”.

¹ Tỉnh Phúc Kiến.

² Quảng Đông, Quảng Tây.

³ Thuận Hóa

⁴ Quảng Ngãi.

⁵ Quảng Nam.

⁶ Nghệ An.

⁷ Thanh Hóa.

Để làm món quà ngoại giao, ta có đưa tặng vua Thanh 10 dật ⁽¹⁾ vàng, 20 dật bạc ⁽²⁾ và tặng Thang Hùng Nghiệp 100 lạng bạc ta ⁽³⁾.



CHIÊU THỐNG CHẠY THEO SĨ NGHỊ

Trước đó, vua Chiêu Thống đang cùng Sĩ Nghị họp ở nơi màn tượng đứng hầu xung quanh có tám người bày tôi thân cận là Hoàng Ích Hiểu, Nguyễn Quốc Đống, Lê Hân, Lê Văn Trương và Phạm Quý Thích ⁽⁴⁾. Bỗng được tin quân Thanh bại trận, Sĩ Nghị vội chạy trước, Lê Chiêu Thống cũng vội vã nhảy ngựa theo sau, có Việt Triệu tùy tùng. Bọn Lê Quýnh, Trịnh Hiếu và Hoàng Ích Hiểu ruổi ngựa chạy về nội điện, hộ giá Thái hậu và Nguyên tử. Còn Hoàng đế Duy Chi thi hộ vệ hoàng phi và bọn cung tần. Khi đến bên sông, thì cầu phao đã gãy, thuyền lại không có chiếc nào.

Hồi hải chạy lên mạn đê Nghi Tàm, Chiêu Thống cướp được một chiếc thuyền chài, chở sang ngang.

¹ Đơn vị cân lường xưa : mỗi dật là 24 lạng Tàu.

² Theo tài liệu trong bức thư gửi cho Thang Hùng Nghiệp năm kỷ Dậu (1789).

³ Cũng theo tài liệu trong một bức thư “mật phục” (trả lời kín), cho Thang Hùng Nghiệp.

⁴ Trong Cương mục quyển 47, tờ 42a chép là Lê Quý Thích.

Đoàn ngự vượt sông sang Bắc. Trưa mồng sáu tháng giêng, năm kỷ dậu (1789), chạy đến núi Tam Tầng, cố sức ngày đêm đi gấp đường, ráng theo cho kịp Tôn Sĩ Nghị.

Khi đến đồn Hòa Lạc ⁽¹⁾, vua Lê rước Thái hậu vào nghỉ trong sơn trại của một viên thổ hào. Bấy giờ đoàn ngự nhịn đói hàng hai ngày, ai nấy mệt lả, vừa được thết đãi cơm nước xong thì quân Tây Sơn đã âm thầm đuổi đến ! Viên thổ hào vội sai con đưa đường, do lối tắt dẫn đoàn ngự trốn đi. Tối ngày mồng sáu ấy, mới đến cửa Nam Quan. Vua Lê ngọt ngào từ tạ Tôn Sĩ Nghị: “Tôi không giữ nổi xã tắc may được tướng quân phụng chỉ sang cứu, cảm kích vô cùng ! Nay tướng quân bỏ đi, tôi không dám lại phiền giúp nữa. Xin chúc tướng quân về triều, được vạn phúc. Còn tôi xin quay về ở lại đất nước, thu nhặt dân binh, toan tính công việc khôi phục. Nếu sau này làm nên công việc thì cũng là nhờ ơn tướng quân. Nếu không xong, bây giờ tôi sẽ lại xin làm như ý tướng quân đã bảo”.

Sĩ Nghị lấy tay viết vào tấm ván: “Quang Bình ⁽²⁾ bất diệt tắc bất hưu” (không diệt được Quang Bình không thôi). Rồi Nghị nói với vua Chiêu Thống : “Tôi đã dâng biểu xin Thiên triều giúp thêm binh mã rồi, chẳng bao lâu, đại binh sẽ kéo đến tiếp cứu đây. Chỗ Nam quan này gần kề quân địch, mà đồn lương lại chưa có thật không tiện giùng giởng ở lại. Chi bằng hãy tạm vào đóng ở Nam Ninh ⁽³⁾, sẽ liệu khu xử”.

Thế là vua Lê, theo lời mời của Nghị, vào công quân ở Quế Lâm⁽⁴⁾, rồi bị an tri ở Yên Kinh, cuối cùng vua tôi Chiêu Thống đến phải nuốt lệ uổng hờn, đau thương cải bước cùng đò vì bị người Thanh lừa gạt:

¹ Thuộc châu Hữu Lũng, tỉnh Bắc Giang.

² Một tên khác của vua Quang Trung.

³ Thuộc tỉnh Quảng Tây bên Trung Hoa.

⁴ Tỉnh trị Quảng Tây.

Dem sức muỗi mà toan vác núi.

Lấy thân hổ muốn mượn oai hùm !

Tồn cô, phục Sở những ai ai, dờ dang thân thể !

Ta Hán, tù Yên là thế thế : khe khát nổi đời ! ⁽¹⁾

Và :

Ăn đất khác gì giun dưới rãnh,

Đốt mình, cũng tựa bướm vào đèn.

Nằm ngòi bao quản thân tàn : ổ chó, chuồng gà thừa sạch sẽ !

Sống chết mặc dầu số mạng : con ong, cái kiến nhẽ xoay vần! ⁽²⁾



VIỆT THANH GIAO THIỆP

Sau khi quân Thanh đại bại, Kiên Long nghiêng răng căm giận, đòi Tôn Sĩ Nghị về kinh hậu cứu, cử Phúc Khang An ⁽³⁾ làm tổng đốc lưỡng

¹ Trích bài “Bắc sử tự tình phú” của Lê Quýnh.

² Trích bài “Bắc sử tự tình phú” của Lê Quýnh.

³ Tự Giao Lâm họ Phú Xát, người Mãn Thanh (Theo Thanh triều sử lược của Tá đăng Sơ Tài quyển 7, tờ 23).

Quảng (Quảng Đông, Quảng Tây), đốc suất binh mã chín tỉnh, đem 50 vạn quân, định ngày kéo đến ải Nam Quan, chực quyết một phen sống mái với ta để rửa cái nhục thua trận trước.

Nhưng còn đang trù trù trước mưu định ấy, Khang An đã được ngay một bài học trước mắt : 20 vạn quân, nào đâu cả, bây giờ chỉ thấy Sĩ Nghị chiếc thân lếch thếch, tiêu tụy trong bộ áo một viên tướng bại trận, chết hụt trồn về ! Khang An lại phong văn oai võ của vua Quang Trung và khí diêm của quân ta, nên không ngần ngại bỏ “chiến” mà chủ “hòa” nhưng khéo lớt miệng bằng câu : “Nam Bắc tắt được binh lửa, thật là phúc lớn cho sinh linh và cũng là cái may lo cho kẻ biên thần”.

Vua Quang Trung định tạm gác binh đao, muốn giải quyết việc giao thiệp với nhà Thanh bằng cách hòa bình.

Dân Thanh bấy giờ vì tin lời đồn đại, tưởng Tây Sơn thật kéo sang tận nội địa Trung Quốc, nên họ mới nôn nao kéo nhau chạy trồn. Thực ra, bản tâm vua Quang Trung khi đó vẫn chủ hòa bình. Chính ngài đã tỏ ý ấy trong thư viết cho Thang Hùng Nghiệp, binh bị đạo ở Quảng Tây : “*Bộc lòng vô xâm biên phạm cảnh dĩ đắc tội va Thượng quốc*”. (Tôi không hề có ý xâm phạm biên cảnh để được tội với Thượng quốc).

Ý ngài nghĩ : nước nhà sau cơn nguy biến, nguyên khí đã kiệt, cần phải bổ dưỡng ít lâu mới khôi phục được nguyên trạng. Thế thì chính sách khôn khéo bấy giờ là hãy phải làm hòa với Thanh để mình có đủ thì giờ mà mài nanh dũa vuốt.

Kế hoạch ấy đã định, nhà từ lệnh Ngô Thì Nhậm cứ việc đi theo con đường do vua Quang Trung đã vạch sẵn mà tiến hành công việc ngoại giao.

Bấy giờ nhà Thanh đã gồm, có ý muốn hòa, nên Tả Giang bình vị đạo Thang Hùng Nghiệp gửi mật thư cho Tây Sơn gợi ý bảo vua Quang Trung nên nhân dịp này, vận động lên thế vì họ Lê Nghiệp sẽ đứng trong, ngầm giúp cho chóng nên việc.

Bằng giọng “con trời” từ mật thư ấy của Nghiệp như dưới đây :

“...Xét ra họ Lê bên An Nam thần phục Thiên triều đã lâu, một sớm bị họ Nguyễn Tây Sơn nhà người chiếm đoạt mất đô thành, nên Hoàng đế (chỉ vua Thanh) phải sai tướng đem binh ra khỏi cửa ải, khôi phục đất nước cho họ Lê và cứ cho vẫn được nối chức chịu phong như trước. Chẳng dè Lê Duy Kỳ đơn kém, vô tài, không thể dấy nhức làm được trò trống gì cả, cứ dắt mẹ chạy trốn hoài, đến nỗi làm cho nhà Lê không ngóc lên được ! Từ đấy về sau, Thiên triều quyết không đem nước An Nam mà giao cho Lê Duy Kỳ nữa !

“Họ Nguyễn Tây Sơn nhà người nên nhân trước khi ta chưa có chỉ dụ, mau mau làm biểu đem sang đây, gõ cửa kêu với Đại Hoàng đế (vua Thanh) rằng Lê Duy Kỳ không được dân vọng, nhân dân bơ vơ tan đi bốn ngả ; bất đắc dĩ, tôi ⁽¹⁾ phải đem binh ra thay nhà Lê mà vỗ về dân chúng. Nào ngờ dọc đường, thành linh gặp phải quân nhà vua, đụng ai họ giết nấy. Tình thế dữ dội. Nếu chúng tôi bó tay chịu trời, thì thế nào cũng đến bị giết hết sạch.

“Vì vậy, dám di binh, di mục theo tôi phải hết sức chống cự lại. Chúng tôi tự biết như thế là có tội nặng lắm. Hiện nay tôi đã tra xét hai người chống cự thiên binh (quân Thanh) ấy, đem ra trị tội cho chính pháp cả rồi.

¹ “Tôi” và “chúng tôi” trong thư này đều chỉ vua Quang Trung mà do lời Nghiệp nói thay.

“Rồi nên nhờ người tâu xin với Đại Hoàng đế (vua Thanh) cúi thương mọi rợ (!) không biết gì, nuông theo lời xin mà tha thứ. Nên chẳng cứ để Lê Duy Cận đứng giám quốc ; kính xin nhà vua ban chiếu chỉ phán bảo cho.

“Đặt lời cung thuận như vậy, chắc được Đại Hoàng đế soi xét lòng thành, sẽ cho nhà người chủ trì việc nước. Bây giờ sẽ có thể lại sai người sang kêu cầu Thiên triều ban cho ân điển (chỉ việc cầu phong).

“Bản đạo (Thanh Hùng Nghiệp tự xưng) nhân vì giữ chức ở biên giới, tương lai có rất nhiều việc giao thiệp với An Nam nhà người (!), nên phải viết thư kín này mà ngỏ cho biết.

“Thuận theo thì được phúc, trái nghịch thì phải vạ, tùy nhà người tự chủ đấy...” (Dịch theo nguyên văn chữ Hán) ⁽¹⁾.

Nhận được bức mật thư ấy của Nghiệp, vua Quang Trung biết người Thanh ra mặt làm hòa, chứ chẳng dám giở trò gì nữa, nên mới chịu cho người đứng lên dàn xếp như vậy. Vì thế, nhà vua lại càng coi khinh “Thiên triều”.

Chúng có ấy tỏ rõ ở trong tờ biểu của Ngài ⁽²⁾ gửi cho vua Thanh Kiên Long do phó đô đốc Hồ Hồ Hầu thân đem sang Thanh ⁽¹⁾ :

¹ Bức thư của Nghiệp này và bức thư của vua Quang Trung dưới đây đều là những bản sao lục viết tay, chép trong Tây Sơn bang giao tập, (sách trường Bác cổ) chữ thẩu tít, có nhiều chữ rất khó xem. Tôi phải lựa ý mà dịch. Trong ít chữ lặt vặt chắc cũng xê xích đôi chút, nhưng tinh thần và nguyên ý thì quyết đúng không sai.

² Nguyên văn bằng chữ Hán do Phan Huy Ích làm. Đại thể thì giống bài “Kỷ dậu xuân thông khoản biểu” chép trong Dụ Am văn tập, đệ nhất sách (sách viết trường Bác Cổ số A, 604, tờ 23a, - 25a), nhưng bản chép trong Dụ Am văn tập chừng là bản sao sửa lại cho khỏi có giọng khiêu khích... - Bản dịch đây tham bác cả sách trên và Tây Sơn bang giao tập, cùng Đại Nam chính biên liệt truyện.

“..... (lược) “
..... Tôi là Nguyễn Quang Bình, ở khuất nẻo nên An Nam, bấy lâu vẫn được tắm gội trong thanh giáo.

Nguyên từ hai trăm năm tới nay, Quốc vương họ Lê tôi mất quyền, việc nước vẫn do bấy tôi là họ Trịnh cầm nắm. Kịp đến Tiên vương Lê Duy Chuyên (tức vua Hiến tông nhà Lê) tuổi già, tiền phụ chính Trịnh Đổng mờ lối, biếng nhác ; binh kêu, dân oán, trong nước rã rời !

Tôi vốn là kẻ mặc áo vải ở Tây-son, nhân thời thế, nổi lên làm việc. Mùa hạ năm binh-ngọ (1786), cất quân ra diệt họ Trịnh, trả lại nước cho nhà Lê.

Năm ấy (binh ngọ 1786) tiền Lê Vương tạ thế ⁽²⁾, tôi lại phò lập Tự Tôn là Duy Kỳ (Chiêu Thống) lên nối ngôi. Duy Kỳ là người dâm bạo, không lo chính sự nước nhà : trong thì kỷ cương rôi bết Triều đình, ngoài thì gây hiềm khích với biên giới. Lại còn hãm hại kẻ trung lương, giết chết người đồng tông là khác nữa! Thần dân trong nước chạy đến kẻ lẻ với tôi, nài xin đem binh ra trừ kẻ loạn.

“Tôi nghĩ : nước này là nước đã được Thiên triều phong cho, tôi đâu dám tự tiện làm việc phé truất ?

“Mùa đông năm đinh mùi (1787), tôi sai một viên tiểu tướng đem quân ra hỏi tội những kẻ ở bên tả hữu giúp Kiệt làm xằng thì Duy Kỳ lại sợ bóng sợ gió, đương đêm chạy trốn, tự chuốc lấy cái lo vào mình !

¹ Đây theo Tây Sơn bang giao tập. Còn theo Dự Am văn tập (tờ 25a) thì chuyện đem đồ cống và đệ bức biểu văn này sang Thanh có hai vị sứ giả là Nguyễn Hữu Chú và Vũ Huy Phác.

² Vua Lê Hiến Tông (1740-1786), mất ngày 17 tháng 7 năm binh ngọ 1786).

“Mùa hạ năm mậu thân (1788), tôi tiến đến đô thành nhà Lê, lại giao cho Duy Cận, con tiền Lê Vương giữ lấy nước, coi việc thờ tự. Tôi từng sai sứ giả sang gõ cửa ải, hòng đem hết nội tình trong nước mà trình bày.

“Nhưng mẹ Duy Kỳ đã trước sang Đâu áo ải, có sách viết là “Khả lưu ải” kể lẻ xót xa với Tôn Sĩ Nghị, tổng đốc Lương Quảng, rồi lặn lưng cầu cứu.

“Sĩ Nghị là kẻ đại thần ở biên cương, đáng lẽ phải xét kỹ căn do, dò tìm cái có tại sao Duy Kỳ lại trốn bỏ nước và tại sao tôi phải vào nước, rồi tâu cùng Đại Hoàng đế, đợi ngài phân xử để dẹp mọi loạn.

“Trái lại, vì ham tài sắc, chỉ nghe lời đàn bà (chỉ mẹ vua Chiêu Thống). Nghị xé biểu chương của tôi, ném xuống đất, làm nhục sứ giả, xua đuổi về. Ý hẳn muốn khua dân dấy binh, tán công gây chuyện !

“Mùa đông năm ngoái (mậu thân, 1789) Nghị điều huy động nhiều quân, kéo ra khỏi cửa ải mượn tiếng khôi phục nhà Lê, truyền hịch đi khắp trong nước, đổ tội cho tôi ! Hắn chực đánh rốc đến Quảng Nam, đào cây đánh rễ, để trừ mối lo sau cho Duy Kỳ.

“Tôi ở hẻo lánh tận tít chân trời, đường sá xa xôi, núi sông cách trở, chẳng hay việc đó có hẳn do ý Đại Hoàng đế sai làm hay do Tôn Sĩ Nghị vì một người đàn bà (mẹ vua Chiêu Thống) xui khiến, rồi mong kiêu hãnh lập công ở biên thùy để hòng kiếm lợi lớn ?

“Hay tin có binh mã Thượng Quốc ra khỏi cửa ải, tôi nghĩ : tác lòng “sợ mạng Trời, phục nước lớn” của mình bấy nay đã bị kẻ khôn thân ngăn trở mà cái có Duy Kỳ trốn bỏ nước kia lại bị che lấp không thông đạt lên được, sau này mới binh tranh bùng ra thì tai vạ không phải là ít !

“Ngô Hồng Chấn, viên tiểu tướng của tôi, bây giờ đang đóng ở Lê Thành. Tôi sai nhóm hỏi ý kiến họ hàng Lê Vương, văn võ thân liêu và kỳ lão cùng hào mục trong nước, thì muôn miệng một lời, ai cũng theo về với tôi.

“. . . Bản tâm tôi không phải tham đất đai và nhân dân của nhà Lê đâu, song vì lòng dân ép buộc, tôi muốn từ chối cũng không sao được.

“Vì thế, tôi phải sai viên gia tướng là Trần Danh Bính cùng làm người sứ thần đem ba đạo bả văn của Duy Cận, con Lê Vương, và của quần thần cùng dân chúng đến gõ cửa tướng doanh, khẩn khoản nài xin Tôn Sĩ Nghị hãy cứ đóng quân ở nơi quan ải, tra rõ nội tình trước đây đã.

“Cùng một lúc ấy, tôi lại sai thả trả bọn tuần dương binh Hắc Thiệu Tông bốn mươi người mà Ngô Hồng Chấn (tướng Tây Sơn) đã bắt được. Thế là tôi vẫn chăm chăm tỏ ý cung thuận, chứ có dám công nhiên chống cự đâu.

“Vậy mà Tôn Sĩ Nghị riêng nghe lời ton hót đặt để của mẹ Duy Kỳ, xoay hại Trần Danh Bình, giết bọn tuần dương binh ⁽¹⁾ giam cầm sứ giả, lừa quân vượt sông Nhị Hà ⁽²⁾ thẳng tới Lê Thành (Thăng Long). Tướng tá của tôi phải rút quân về Nam.

“Tôn Sĩ Nghị được thế, tàn sát dữ quá ! Hấn lại phí sức cho các quan nhà Lê lòng những tướng sĩ của tôi ẩn náu ở các thôn trại để bắt

¹ Bọn lính tuần dương này là người của nhà Thanh. Chẳng hay khi vua Quang Trung đã tha, giao trả Tôn Sĩ Nghị rồi, tại sao Nghị lại giết chết đi thế? Có lẽ vì Nghị muốn gây sự với nước ta, nên mới làm việc khiêu khích ấy, để gieo ác cảm giữa vua Kiên Long và vua Quang Trung chăng ?

² Nguyên văn chép là sông “Phú Lương”.

đem nộp. Ngày nào hấn cũng giết đến ba bốn chục người ! Chứa dồn lại có tới hơn hàng nghìn mạng !

“Duy Kỳ nhân dịp tốt ấy, tha hồ chém giết những chức viên sắc mục⁽¹⁾ đã theo tôi. Rất đổi va phanh mó cả những đàn bà có mang, không để sót giống lại ! Cái ngón thảm độc ấy còn gì quá quắt hơn nữa !

“Ôi, kể ra, nhân dân ở nơi góc biển này, ai chẳng là con đò của triều đình ? Đại Hoàng đế là bực “cửa quá hóa thành”, há lại ưa viễn vong, ham công lợi, trước gây sự với ngoài biên cương, khiến hạng dân vô tội phải sa vào vòng tên đạn?

“Thế mà Sĩ Nghị không biết lựa theo đức ý bề trên, lại đi giết người như ngóc, chẳng những riêng muốn cam tâm một mạng tôi, lại còn chục bắt giết cho kỳ tuyệt vây cánh của tôi nữa ! Hấn rao toạc lên tờ hịch, cốt dồn người ta vào chỗ chết mới nghe.

“Ôi, cứ kể nhân, sĩ, giáp binh ở một dải bờ biển này sánh với Trung Quốc, không được một phần muôn. Nhưng lạch sâu trước, cạp dũ ở sau, lòng người sợ chết, tất ai cũng phải cố gắng hăng hái.

“Tôi không tránh cái tiếng “ném chuột vỡ đò”, bèn đem dăm ba tên trai tráng trong làng trẩy ra.

“Mồng năm tháng giêng năm nay (kỷ Dậu, 1789) tôi tiến đến Lê Thành, những mong Tôn Sĩ Nghị nghĩ lại, họa may có thể đem ngọc lụa thay đồ can qua, xong binh xa làm hội xiêm áo ? Tôi nhũn nhận xin yết kiến – nhưng Nghị không hề trả lời.

“Qua bữa sau, quân Sĩ Nghị xông vào đánh trước ; vừa mới giao phong đã đổ vỡ, chạy lan bốn ngả, xô đè lẫn nhau mà chết. Thây xác đầy

¹ Nguyên văn là “viên mục”.

nội, nghẽn sông ! Còn những quân chạy trốn ra các thôn trang ngoài thành lại bị dân gian đánh giết hầu hết. Ấy vì trước đây Nghị đóng đồn ở quanh thành, hấn không biết cấm quân gia để chúng hiếp gái, cướp chợ, làm cho nhân dân căm giận đến tận xương tủy !

“Ngay bữa vào thành, tôi lập tức ngăn cấm trong xứ : hễ thấy bại binh chạy trốn, nhân dân không được phép giết. Bọn tàn binh ấy được đưa đến đô thành còn hơn 800 người tất cả. Tôi đã sai lấy lương thực trong kho mà ban phát cho.

“Trộm nghĩ : Binh đao vẫn là việc bất đắc dĩ của thánh nhân. Đại Hoàng đế thâm nghiêm ngự nơi cửa trùng. Những chuyện cương trường, Tôn Sĩ Nghị không hề tau rõ từng việc một ! Hấn che lấp tai mắt nhà vua đến nỗi làm cho sự thế rối ren đến thế.

“Châu cháu đá xe, tôi thật không dám. Song, cửa vua xa cách muôn dặm, hễ tôi nhúc nhích làm gì liền bị kẻ khôn thần hiếp đáp. Không sao chịu nổi, nên hình tích mới dường như chống cự.

“Thiết nghĩ: nước tôi từ Đinh, Lê, Lý, Trần trở đi thế đại đổi thay, chẳng phải chỉ là một họ. Hễ ai có thể làm rào giậu ở phương Nam thì Thiên triều, lượng rộng như biển thường làm ngõ lối nhỏ, lựa theo đạo trời, cốt giữ lòng rất công bình, rất nhân từ, mà vun xới cho cái cây đã mọc, mặc dầu có những chuyện như bọn Ô Mã Nhi và Hoàng Ngũ Phúc đã làm bất lợi cho nước nhỏ này !

“Nay lòng trời đã chán nhà Lê, con cháu họ Lê đốn kém, hèn yếu, không được lòng dân theo về.

“Tôn Sĩ Nghị, vì cơ nông nổi, không thấu suốt sự tình và lý do, nên mới chực vừa giúp gây dựng lại cho họ Lê ấy. Hấn gây mối binh tranh,

khiến cho bọn sinh linh phải cay đắng khôn khổ ! Hẳn lừa dối bề trên, tàn ngược kẻ dưới đến thế là cùng !

“Tôi đóng quân ở thành Long Biên (Thăng Long), ngھn cổ ngóng trông về cửa trời. . . Gọi có tờ biểu tạ tội và trần tình này nhà quan Quảng Tây phân tuần Tả Giang binh bị đạo (chỉ Thang Hùng Nghiệp) chuyển tâu bày giúp.

“Nếp nghĩ : Đại Hoàng đế là bậc theo ý Trời, ban trị hóa, làm cho cành khó lại xanh tươi, cây kiệt lại nảy nở. Xin Ngài tựa theo tự nhiên, thứ cho cái tội đón đánh Sĩ Nghị và xét cho tác thành mây phen đã gỡ cửa ải, dâng tới tâu bày. Xin Ngài lập kẻ tư mục để chặn dân, dựng nước phen giậu để vững thế, ban ơn mệnh mới cho tôi làm An Nam quốc vương, đứng làm phiên binh một phương, kinh giữ cái chức phiên mục, khiến cho bản quốc có người cầm đầu cai quản. “Tôi xin kính cẩn sai sứ sang cửa cung khuyết, xưng phiên, sửa lễ cống ⁽¹⁾. Lại sẽ xin đem số người (tù binh) hiện còn của nhà vua mà dâng nộp để tỏ tác dạ rất thật này”.

Kèm theo tờ biểu trên, vua Quang Trung còn có bức thư gửi cho Thang Hùng Nghiệp, cuối thư có những lời khinh miệt và đe dọa “Thiên triều” nữa :

“. . . Ôi, quân lính cốt hòa thuận không cốt đông, cốt tinh nhuệ, không cốt nhiều. Người khéo thắng là thắng ở chỗ rất mềm dẻo, chứ không phải lấy mạnh đè yếu, nhiều hiếp ít. Ví bằng chút tình trước đây không được bày tỏ, Thiên triều không chịu khoan dung một chút, cứ muốn động binh để tranh chiến, thế là làm cho nước nhỏ không được phục sự nước lớn thì bấy giờ Đại Quốc (chỉ nhà Thanh) có dạy bảo gì, tôi cũng chỉ xin theo thôi (ý nói có muốn đánh nhau thì ta sẽ đánh cho mà coi).

¹ Chuyển cống này có các đồ phương vật là 10 dật vàng, 20 dật bạc (mỗi dật ăn 24 lạng)

“Nay có một tờ hịch của Tôn Sĩ Nghị trong nói toàn là những lời lảng lờn, chọc tức gậy hán, xin đánh chính một thế...”

Những lời giả đò cung thuận, nhưng đầy vẻ ngạo nghễ ấy của vua Quang Trung làm cho Thang Hùng Nghiệp rụng rời kinh hãi !

Nhất là xem hết tờ biểu trên, Nghiệp tưởng chừng như nó có tính cách khiêu khích để cuốn nhà Thanh vào vòng khói đạn lần nữa !

Nghiệp nói với sứ giả ta là Hồ Hổ Hầu : “Bây giờ không phải là lúc quân hai bên đương đánh nhau, vậy sao lại thả tuyên giọng tức giận ? Muốn cầu phong tước, hay muốn lại gây binh tranh, mà nói những lời như thế ?”.

Vì giữ thể diện cho “Thiên triều”, Nghiệp phải dim bức thư ấy, không dám để lọt đến mắt vua Kiên Long.

LẠI VỀ NAM

Sau khi quét sạch giặc Thanh, Bắc Hà nằm dưới bóng cờ bất khả xâm phạm của trang anh hùng cái thế.

Cũng như hai lần trước, vua Quang Trung lại không quên rút quân vô Nam, giữ lấy căn cứ địa, từ Thăng, Điện trở ra Bắc ⁽¹⁾.

¹ Sau khi giảng hòa với nhau, anh em Tây Sơn lấy Bản Tân (ở chỗ giáp giới huyện Bình Sơn thuộc Quảng Ngãi và huyện Hà Đông thuộc Quảng Nam) làm địa giới. Quảng Ngãi trở vào Nam thuộc phần quản trị của vua Thái Đức. Thăng, Điện trở ra Bắc thuộc dưới quyền chi phối của vua Quang Trung. Nhưng Nhạc về già mỗi một, kém chí tiến thủ. Từ năm Mậu thân (1788) đến năm Nhâm tý (1792), Nhạc chỉ bo bo giữ được Qui Nhơn, Quảng Ngãi và Phú Yên thôi. Vì thế, thế lực Nguyễn Ánh mới dần dần phát triển ở Nam Dục.

Vua Quang Trung nhóm họp và dặn bảo các tướng văn võ : “Việc binh ở Bắc giao cho Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân. Việc từ lệnh với nhà Thanh ủy cho Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích. Phàm việc, ta cho tùy tiện mà quyết định. Nay ta về Nam, nếu việc nào không quan trọng khẩn yếu thì không cần phải bẩm báo...”.

Lần này là lần thứ ba, vua Quang Trung lại từ giã sông Nhị Non Nùng giữa những tiếng khải hoàn vui vẻ, hùng tráng và oanh liệt.

Từ đây Ngô Văn Sở làm tổng thống quân quốc vợ vu, Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích chủ việc từ lệnh để đối phó với Mãn Thanh.

Chính Ngô Thì Nhậm đã đóng vai sứ thần sang Thanh vận động với Phúc Khang An để nói lại tình thân thiện với nước lớn.

Về phần nhà Thanh, trước Hùng Nghiệp, sau Khang An, họ đều chủ ý giảng hòa.

Sau khi lên thế chân Tôn Sĩ Nghị, Khang An tay cầm con ấn tổng đốc Lưỡng Quảng, xoay xoay ngay chính sách ngoại giao : năm mươi vạn quân lấy từ chín tỉnh, qua tháng tư mùa hạ năm kỷ dậu (1789), thấy đều bãi về. Cây cờ lớn đề chữ “Đề đốc cứu tỉnh binh mã” chỉ là hư trương thanh thế, chứ chính nó đã dẫn lối cho sứ bộ Tây Sơn vào “nói chuyện” với Khang An ở Quế Lâm rồi.

Khang An đã khéo dàn xếp ở ngoài, các thần (bầy tôi trong Nội Các) Hòa Thân ⁽¹⁾ lại vận động ở trong, như : xin bãi binh, đừng gây sự ở ngoài biên thùỵ để khỏi làm lao phí trong nước, lại xin vua Thanh phong vua Quang Trung làm quốc vương để thay Lê trị vì. Rồi lấy lịch sử làm chứng cứ. Hòa Thân nói với vua Kiền Long : “Từ xưa đến giờ, Trung Quốc chưa

¹ Người Mãn Châu, thuộc doanh Hoàng Kỳ, do chân âm sinh vào làm quan trong Các.

bao giờ đắc chí ở cõi Nam cả. Chính Tổng, Nguyên, Minh rút cục cũng đều thua hỏng : gương ấy không xa, hãy còn trờ trờ”⁽¹⁾. Vì vậy, chẳng bao lâu, vua Thanh cũng phải vuốt bụng làm lành, niềm nở chia tay đón lấy Tây Sơn, nhưng không quên “rửa mặt” bằng mấy điều kiện này :

1- Để đền bù cái chết của đề trấn Hứa Thế Hanh, Tây Sơn phải lập cho cái đền thờ tại nước Nam mà xuân thu tri tế viên tướng tử trận ấy⁽²⁾.

2- Quốc vương nước Nam, sang năm, nhân dịp bát tuần khánh thọ của vua Kiên Long, phải thân sang triều cận⁽³⁾.

Hết **PHẦN CHÍN** , Xin Trở Lại: <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>

¹ Theo bức thư ngày tháng 5, năm kỷ Dậu (1789) của vua Thanh.

² Theo bức thư ngày 5 tháng 5, năm Kiên Long 54 (1789) của vua Thanh.